

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142 /2019/HNGĐ- PT.

Ngày: 25/9 /2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều T.

Các Thẩm phán: Bà Mai Vân A

Bà Trần Thị Thanh T

Thư ký phiên tòa: Bà Chữ Thị Bích L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thành phố H : Bà Nguyễn Mai T - KSV

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H , xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 110/2019/TLPT - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ - ST, ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận C , thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2019/QĐPT – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh S , sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 177 phố H, tổ 14, phường Y, quận C , thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Thái Thị H , sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 177 phố H , tổ 14, phường Y , quận C , thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn anh Đỗ Thanh S trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Thái Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y , quận C , thành phố H ngày 9/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 177, phố H , tổ 14 phường Y , quận C , thành phố H . Đến tháng 12/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm sống, chị H nói năng lỗ mãng, xúc phạm anh, làm ảnh hưởng đến mối quan hệ của anh và những người xung quanh, hai bên không tìm được biện pháp để hòa hợp với nhau. Anh chị thường cãi nhau, ít có ngày yên ả. Vợ chồng vẫn sống chung trong một nhà nhưng do khắc khẩu với nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2005, anh S đã làm đơn ly hôn với chị H , tuy nhiên do nghĩ đến các con còn nhỏ nên anh S không gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thái Thị H .

- Về con chung: Anh, chị có 2 con chung là cháu Đỗ Lan A sinh ngày 01/01/2002 và cháu Đỗ Thái A sinh ngày 19/10/2004. Sau khi ly hôn, anh S đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hiện nay, anh S làm nghề tự do (xe ôm) nên không cung cấp được xác nhận thu nhập cho Tòa án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm bị đơn chị Thái Thị H trình bày:***

- Về tình cảm: Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số nhà 177, phố H , tổ 14 phường Y , quận C , Thành phố H (là nhà bố mẹ đẻ anh S). Năm 2005, anh S có làm đơn ly hôn nhưng chị không đồng ý nên anh S không gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Khi làm đơn thuận tình ly hôn vào ngày 05/12/2018, do anh S đánh chị yêu cầu chị ký vào đơn nên chị không có cách lựa chọn nào khác là ký đơn thuận tình ly hôn. Chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh S vài lần đánh chị, vợ chồng có cãi vã lẫn nhau, anh S có lần lấy tiền của chị vay nợ lãi dành cho con ăn học để cho họ hàng bên nhà anh S . Tuy nhiên, theo chị mâu thuẫn không trầm trọng, vì thương con, mong muốn con cái có đầy đủ cả bố và mẹ nên chị không đồng ý ly hôn với anh S .

- Về con chung: Chị thống nhất như anh S trình bày. Nếu phải ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 con/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hiện chị đang làm nghề tự do (bán hàng nước) nên không cung cấp được xác nhận thu nhập cho Tòa án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ - ST, ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận C , thành phố H đã quyết định như sau :

Căn cứ khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Thanh S đối với chị Thái Thị H . Cho anh Đỗ Thanh S được ly hôn với chị Thái Thị H .

2/ Về con chung: Anh Đỗ Thanh S và chị Thái Thị H có 2 con chung là: Đỗ Lan A sinh ngày 01/01/2002 và Đỗ Thái A sinh ngày 19/10/2004. Giao con chung Đỗ Lan A và Đỗ Thái A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng cho đến khi Đỗ Lan Anh và Đỗ Thái Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ: Anh S , chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2019 chị Thái Thị H kháng cáo bản án không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Chị H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn. Anh S không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của chị Thái Thị H hợp lệ. Sau khi phát biểu nội dung và căn cứ giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ luật Hôn nhân gia đình, căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật dân sự, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Đơn kháng cáo của chị Thái Thị H trong thời hạn Luật định nên được coi là hợp lệ.

Về tình cảm: Anh Đỗ Thanh S kết hôn với chị Thái Thị H trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y , quận C , thành phố H ngày 09/11/2001 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo anh S do chị H nói năng không giữ gìn làm ảnh hưởng mối quan hệ của anh với những người xung quanh. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng do khác khẩu nên thường xảy ra cãi nhau. Anh không muốn trao đổi với chị H vì thấy chị H không thay đổi tính cách của mình và anh xin ly hôn. Phía chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày kể cả việc nuôi dạy con cái, gia đình ít ngày được yên ả. Tuy nhiên mâu thuẫn không trầm trọng, tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn anh S. Xét yêu cầu của anh S HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng chỉ là những va chạm trong cuộc sống hàng ngày do cá tính không phù hợp. Anh S không đưa ra được căn cứ chứng minh mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt mà chỉ là trong cuộc sống chung xảy ra va chạm nhất định vẫn có thể khắc phục được chủ yếu do thiện chí của cả hai bên mà điều này cần có thời gian. Qua xác minh tổ dân phố xác nhận: thấy đôi lúc vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau do khác khẩu. Anh S là người cục tính, ít giao tiếp, không có công ăn việc làm ổn định.

Chị H cho rằng mặc dù mâu thuẫn căng thẳng nhưng chị không đồng ý ly hôn vì muốn các con có cả bố lẫn mẹ. Tại phiên tòa chị H đã xác định và tự nhận thức được trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình và cần thời gian để khắc phục. Các con của anh chị sắp ở tuổi trưởng thành, không muốn bố mẹ ly hôn thể hiện các cháu đã nhận thức được cuộc sống hôn nhân của bố mẹ vẫn còn có khả năng hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy rằng cần có thời gian để anh chị cải thiện quan hệ vợ chồng, tạo điều kiện khắc phục mâu thuẫn và cũng là để chị H hoàn thiện mình hơn để anh chị cùng nhau xây dựng hạnh phúc nuôi dạy con cái nên yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của chị H được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S và đưa ra những nhận định theo hướng này là chưa đủ căn cứ nên cần sửa bản án sơ thẩm về tình cảm

Về con chung và tài sản chung: Do yêu cầu ly hôn của anh S không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết về con cái và tài sản chung

Về án phí: Anh Đỗ Thanh S phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Chị Thái Thị H không phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Thái Thị H .

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ - ST, ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận C , thành phố H đã quyết định như sau :

1/ Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Thanh S đối với chị Thái Thị H

2/ Về án phí: Anh S phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06584 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C . Chị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Trả lại chị H 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07162 ngày 3/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND quận C
- VKSND TP Thành phố H .
- Dương sự. Nơi ĐKKH
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều T